

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
TRƯỜNG MẦM NON BẢNG CẢ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024- 2025

QUẢNG NINH - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
TRƯỜNG MẦM NON BẰNG CẢ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2024- 2025

DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Linh Thị Mận	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Triệu Thị Thuý	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Ngọc Thị Hiền	Bí thư Đoàn	Thư ký Hội đồng
4	Điệp Thị Tạy	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5	Trương Thị Trang	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
6	Bàn Thị Thuý	Tổ trưởng Tổ CM 4, 5 tuổi	Thành viên
7	Hà Thị Vĩnh	Tổ trưởng Tổ CM nhóm trẻ, 3 tuổi	Thành viên
8	Loan Thị Đoàn	Giáo viên	Thành viên
9	Hà Thị Mến	Tổ Phó chuyên môn nhóm trẻ, 3 tuổi	Thành viên

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí

Tiêu chí	Kết quả đạt		
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Tiêu chí 1	Tiêu chí bắt buộc		
Nhóm tiêu chí 2			X
Nhóm tiêu chí 3		X	
Nhóm tiêu chí 4		X	
Nhóm tiêu chí 5		X	

Kết quả: Tổng điểm các tiêu chí: Đạt 73/100 điểm, đạt mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)

1.2. Kết luận: Đạt mức độ 2

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương: QUẢNG NINH

Huyện/quận /thị xã / thành phố: HẠ LONG

Xã / phường/thị trấn: Bằng Cả

Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON BẰNG CẢ

Email: mnbangca@pgdhalong.edu.vn .

Website: <https://mamnonbangca.edu.vn/wp-admin>

Đạt mức độ chuyển đổi số: 73/100 điểm, đạt Mức 2 (Mức đáp ứng cơ bản)

Cơ cấu tổ chức:

- + Nhà trường: Gồm có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng
- + Chi bộ nhà trường: Có Ban chi ủy gồm 03 đ/c (Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên); có tổng số 15 đồng chí đảng viên (14 đảng viên chính thức; 01 đảng viên dự bị)
- + Các tổ chức đoàn thể: Có các tổ chức Công đoàn, HĐTĐKT, Hội đồng trường, Chi đoàn, các tổ khối hoạt động theo chức năng Điều lệ trường Mầm non

1. Số học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên

1.1. Trẻ em

TT	Độ tuổi	Số nhóm/lớp	Số lượng
1	24-36 tháng	03	40
2	3-4 tuổi	01	30
3	4-5 tuổi	02	37
4	5-6 tuổi	01	24
	TỔNG	7	131

1.2. Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

	Quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Nhân viên nấu ăn	Lao công, bảo vệ
Biên chế	3	13	1	0	0
Hợp đồng	0	0	0	2	3
Tổng	3	13	1	2	3

2. Nhân sự thực hiện chuyển đổi số

- 100% cán bộ giáo viên nhân viên đạt chuẩn trình độ Tin học ứng dụng.
- 100% cán bộ giáo viên nhân viên đạt chuẩn trình độ Tin học ứng dụng.
- Hệ thống hồ sơ sổ sách chuyên môn nhà trường được lập và sử dụng là các

hồ sơ điện tử Edoc được thực hiện bắt đầu từ kỳ 2, năm học 2024-2025.

- Cán bộ giáo viên thành thạo sử dụng thiết bị trong học, trực tuyến.
- Có kỹ năng khai thác, sử dụng, tạo học liệu số phục vụ bài dạy để nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.
- 100% đội ngũ có tài khoản, hệ thống Smas; Công chức, viên chức; Temis.
- Tổ chức được các hoạt động tương tác, tài liệu trực tuyến trong quản lý, hoạt động chuyên môn.
- Khó khăn: Trường chưa có giáo viên hoặc nhân viên IT riêng phụ trách hướng dẫn chuyên sâu đội ngũ trong công tác chuyển đổi số của đơn vị. Đường truyền internet xã nên có lúc bị chậm

3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tổng diện tích đất sử dụng của trường là 6.342m², đảm bảo bình quân 48,4m²/ trẻ em. Các hạng mục công trình được bố trí hợp lý theo hồ sơ thiết kế đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long phê duyệt theo quy định trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 3 theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện và an toàn đảm bảo các điều kiện để tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Nhà trường có 7 phòng học/7 nhóm, lớp, phòng học đảm bảo 100% có phòng chăm sóc nuôi dưỡng, kho lớp riêng, có phòng vệ sinh khép kín nam/nữ riêng biệt. Các phòng học đều có quạt mát, được lắp đặt đầy đủ hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

- 7/7 nhóm, lớp trang bị đầy đủ các đồ dùng đồ chơi thiết bị tối thiểu, trong đó có 3/7 lớp được trang bị đồ chơi thông minh do Sở GD&ĐT trang cấp. 7/7 nhóm, lớp đạt 100%, có tivi được kết nối internet đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Có 6/6 đạt 100%, phòng hành chính quản trị nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng máy tính, máy in được kết nối internet đảm bảo các nhiệm vụ quản lý trường học và các đoàn thể.

- Mạng Wifi hợp đồng với nhà mạng VNPT phủ sóng toàn trường, mạng dây đã kết nối đến từng lớp học trực tiếp trong các nhóm/lớp và các phòng thiết bị dùng chung, các phòng hành chính quản trị tại 2 điểm trường.

- 04 nhóm/lớp có trang bị tivi thông minh.

- 100% giáo viên có máy tính, điện thoại thông minh để thực hiện kết nối với tivi phục vụ công tác giảng dạy trên lớp.

- Hạ tầng, cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường năm học 2024-2025 đảm bảo thực hiện nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đặc biệt các trang thiết bị cơ sở vật chất trên đáp ứng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, phục vụ cho các hoạt động quản lý, chuyển đổi số toàn diện trong nhà trường.

4. Các số liệu khác (nếu có)

4.1. Số lượng học liệu số

Năm học 2024-2025 với sự quyết tâm của đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đã trang bị phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, bước đầu triển khai xây dựng kho học liệu số trên Website nhà trường, đã phát huy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm của đội ngũ. Kho học liệu số đã cung cấp các tài nguyên số để giáo viên tự tham khảo, học hỏi các bài giảng hay mọi lúc, mọi nơi dễ truy cập. Giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, tận dụng được các nguồn tài nguyên chất lượng, phục vụ cho nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Tổng hợp gồm các tài nguyên: Sách điện tử; bài giảng điện tử; Video giáo dục trẻ; giáo án mầm non hay.

4.2. Phần mềm quản trị trường học

Nhà trường thực hiện các loại phần mềm trong quản trị trường học như sau: Phần mềm quản lý trường học <https://sma5.edu.vn>; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <https://truong.csdl.moet.gov.vn>; phần mềm đánh giá Bồi dưỡng thường xuyên <https://temis.csdl.edu.vn>; phần mềm quản lý tài chính, tài sản <https://mimosaonline.misa.vn>; phần mềm tính khẩu phần ăn Vietteck; Hệ thống quản lý học và thi trực tuyến <https://k12online.vn>; hệ thống quản lý công chức viên chức tỉnh quảng ninh <https://ccvc.quangninh.gov.vn>

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Năm học 2024–2025, Trường Mầm non Bằng Cả tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi theo chỉ đạo của các cấp và căn cứ theo các chỉ số theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024. Theo kết quả trường tự đánh giá đạt mức độ 2.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn tin học và sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý (SMAS, K12Online, Temis, CCVC...). Giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số, tổ chức các hoạt động chuyên môn và tương tác trực tuyến hiệu quả. Hồ sơ chuyên môn đã được số hóa qua hệ thống Edoc từ đầu năm học 2024–2025. Các hoạt động quản lý, sinh hoạt chuyên môn được tổ chức linh hoạt trên nền tảng số. Tuy nhiên, nhà trường hiện chưa có nhân sự CNTT chuyên trách, gây khó khăn trong hỗ trợ kỹ thuật chuyên sâu, một số giáo viên chưa chủ động trong công tác tự bồi dưỡng công nghệ thông tin. Cơ sở vật chất được đầu tư tương đối đồng bộ, 100% lớp có tivi kết nối Internet, Wifi phủ sóng toàn trường, giáo viên có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy số. Kho học liệu số trên Website được xây dựng và khai thác hiệu quả.

Năm học 2024-2025 nhà trường còn thiếu 01 nhân viên kế toán theo quy định, khó khăn trong công tác phân công nhân sự thực hiện nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên đội ngũ nhà trường luôn cố gắng, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tự lực, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ năm học đặc biệt là công tác chuyển đổi số trong trường học.

2. Mục đích của công tác chuyển đổi số

2.1. Trường Mầm non Bằng Cả thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhằm giúp nhà trường đánh giá đúng thực trạng chất lượng, những điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số trong từng giai đoạn; từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, điều chỉnh các nguồn lực, quá trình thực hiện góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đáp ứng các tiêu chuẩn chuyển đổi số theo Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT.

2.2. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, cải tiến chất lượng của nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

2.3. Tự đánh giá là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục thực hiện chất lượng công tác chuyển đổi số của đơn vị.

2.4. Tự đánh giá chuyển đổi số là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, thể hiện sự chỉ đạo đồng bộ, thống nhất, quyết tâm từ Chi bộ, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai; các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng...

2.5. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực đồng bộ mang tính chiến lược cho công tác chuyển đổi số giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trường đạt chuẩn chuyển đổi mức độ 3. Phát hiện và nhân rộng các mô hình hay, điển hình tiên tiến trong chuyển đổi số.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 201/SGDDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non; Công văn số 347/PGDDĐT ngày 24/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo Hạ Long về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị năm học 2024-2025.

** Về quy trình tự đánh giá:*

Nhà trường tổ chức đánh giá theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm 7 bước.

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường gồm 09 thành viên, phân công 03 nhóm công tác chuyên trách để thu thập thông tin, viết báo cáo theo nội hàm 05 tiêu chí.

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: Trong kế hoạch tự đánh giá chỉ rõ mục đích, phạm vi; danh sách hội đồng tự đánh giá; nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực, các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng.

Bước 3. Tiến hành thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Bước 4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

** Về phương pháp tự đánh giá:*

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Qua quá trình tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, mô tả, phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo nội hàm từng chỉ báo của tiêu chí; thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật

của nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu nội hàm. Qua quá trình tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm và trong chiến lược phát triển lâu dài của kế hoạch phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đề xuất được những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường trong nhiều lĩnh vực hoạt động trong những chặng đường tiếp theo. Đặc biệt, trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng đã thấy được những điểm yếu trong công tác quản lý giáo dục của mình, để tiến hành kế hoạch cải tiến chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

** Về công cụ đánh giá:*

- Căn cứ Quyết số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

- Công văn số 201/SGDĐT-GDPT ngày 23/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 04/2/2025 của UBND Thành phố Hạ Long thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 33-CTr/TU, ngày 20/01/2025 của Ban thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 347/PGDĐT ngày 24/3/2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Sau khi tự đánh giá thấy được những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng những yêu cầu của từng tiêu chí về mức độ chuyển đổi số tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT từ đó nhà trường có kế hoạch cụ thể cho việc cải công tác chuyển đổi số. Đồng thời cũng qua kết quả tự đánh giá từng tiêu chí, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong từng thời điểm. Đề xuất những biện pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng công tác chuyển đổi số của nhà trường trong từng giai đoạn. Qua đó thúc đẩy chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch

Nhà trường có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngay từ đầu năm học (Tiêu chí bắt buộc có).

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND thành phố về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; văn bản số 3276/QĐ-BGDĐT, các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng GDĐT, trường đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024 – 2025, có phân công nhiệm vụ rõ ràng các thành viên trong Ban chỉ đạo {H1-01}; Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo công nghệ thông tin và chuyển đổi số {H1-02}. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025 đã đảm bảo phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, đơn vị {H1-03} và một số kế hoạch: Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong Trường Mầm non Bằng Cả giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 [H1-04], Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 [H1-05]. Có xây dựng các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp phù hợp cho giáo viên, nhân viên thực hiện.

2. Điểm mạnh

Chủ động thực hiện xây dựng kế hoạch theo đúng tinh thần chỉ đạo của các cấp và điều kiện thực tiễn đơn vị. Gắn liền với công yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác quản trị trường học và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Giải pháp thực hiện các kế hoạch còn chưa cho thấy hiệu quả trong lựa chọn nhân tố phân công nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả chưa có tiêu chí rõ ràng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

CBQL trường cần có phân tích đánh giá chính xác hiện trạng, điều kiện thực hiện triển khai chuyển đổi số trong dạy học để xác định chỉ tiêu, mục tiêu phù hợp hơn.

Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra và rút kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực thực hiện sử dụng đồ dùng thiết bị công nghệ cho đội ngũ CBQL-GV-NV.

5. Tự đánh giá: Đạt

Nhóm Tiêu chí 2. Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mở đầu:

Sống trong thời đại công nghệ bùng nổ, việc trang bị cho trẻ em những kỹ năng sử dụng công nghệ một cách thông minh và hiệu quả là điều vô cùng quan trọng. Kỹ năng này không chỉ giúp trẻ hòa nhập với thế giới hiện đại mà còn mở ra nhiều cơ hội học tập và phát triển trong tương lai. Việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục mầm non không chỉ mang lại lợi ích cho trẻ em mà còn hỗ trợ đắc lực cho

công tác giảng dạy của các nhà giáo. Nhờ công nghệ, giáo viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu phong phú, đa dạng, cập nhật liên tục, đồng thời áp dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo, hiện đại, giúp tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập cho trẻ. Việc ứng dụng công nghệ hiệu quả mang lại nhiều lợi ích cho cả nhà trường, giáo viên và trẻ em, giúp nâng cao chất lượng quản trị và giáo dục, tạo môi trường học tập hiện đại, sáng tạo.

Tiêu chí 2.1: Quản lý thông tin trẻ em (Tối đa 5 điểm)

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Giếng Đáy đã triển khai phần mềm <https://smas.edu.vn> (SMAS) miễn phí sử dụng với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong quản lý và theo dõi thông tin trẻ em tại trường. Năm học 2024-2025 nhà trường lập hồ sơ, khai báo thông tin, quản lý dữ liệu đầy đủ 131/131 trẻ. Bao gồm quản lý dữ liệu như họ tên, ngày tháng năm sinh, tên bố mẹ, địa chỉ cư trú, nơi sinh, mã định danh cá nhân, lớp học và thông tin về cơ sở giáo dục các cấp theo quy định [H2.1-01]. Phần mềm SMAS được cập nhật liên tục và đồng bộ với hệ thống của ngành Giáo dục, giúp cho thông tin luôn được chính xác và kịp thời nhằm phục vụ cho các công tác báo cáo và quản lý.

2. Điểm mạnh:

Phần mềm SMAS giao diện dễ thực hiện, miễn phí sử dụng. Cập nhật hồ sơ trẻ em có kế thừa dữ liệu các năm, quản lý thông tin trẻ em đầy đủ. Dễ dàng, thuận tiện trong công tác tra cứu, xuất thông tin trẻ em báo cáo các cấp theo quy định.

3. Điểm yếu:

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh trong các năm học tiếp theo để thực hiện tốt công tác quản lý hồ sơ trẻ, phục vụ cho công tác chuyển đổi số.

5. Tự đánh giá: Đạt 5/5 điểm

Tiêu chí 2.2: Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường hiện đang quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em trên Hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu sức khỏe trẻ em Smas. Hệ thống này giúp ghi nhận thông tin về cân nặng, chiều cao, lịch tiêm chủng, khám sức khỏe tình trạng bệnh lý của trẻ một cách hệ thống [H2.2-02]. Tuy nhiên trên phần mềm cũng có tính năng tiêm chủng là không phù hợp thực hiện.

2. Điểm mạnh:

Hệ thống theo dõi sức khỏe trẻ em trên phần mềm Smas khoa học đầy đủ dữ liệu về theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ đáp ứng quy định theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, giúp giáo viên, nhân viên y tế, giáo viên lớp dễ dàng kiểm soát tình trạng sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu:

Hệ thống quản lý sức khỏe trên phần mềm Smas có các tính năng như theo dõi tiêm chủng nhà trường chưa thực hiện do không phù hợp với nhiệm vụ y tế của trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm Smas, cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe đầy đủ, khoa học, kịp thời lên hệ thống.

Có ý kiến phản hồi với nên cung cấp dịch vụ, đồng bộ các nội dung quản lý cơ sở dữ liệu với phần mềm Smas ở các nội dung nhập liệu tương đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt 5/5 điểm

Chỉ số 2.3: Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường sử dụng phần mềm có quản lý thông tin cán bộ, giáo viên, nhân viên phần mềm Quản lý công chức, viên chức miễn phí. Phần mềm Quản lý công chức viên chức tại địa chỉ <https://ccvc.quangninh.gov.vn>, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có tài khoản đăng nhập được sử dụng khai báo đầy đủ thông tin nhân sự bao gồm các thông tin về hồ sơ, quá trình công tác, lương chuyển công tác và các chế độ chính sách khác [H2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Theo dõi hồ sơ nhân sự trên không gian số, khoa học, cập nhật đầy đủ các thông tin nhân sự đội ngũ, k. Giúp cán bộ quản lý kịp thời cập nhật được các thông tin biến động nhân sự, thu nhập và xử lý thông tin, cung cấp các công cụ để kiểm tra và đối chiếu dữ liệu. Dễ dàng tạo báo cáo thống kê về tình hình nhân sự. Hỗ trợ phân tích dữ liệu để đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả hơn.

3. Điểm yếu:

Không có

4. Kế hoạch cải tiến

Tăng cường khai thác các tính năng sẵn có của phần mềm Quản lý công chức, viên chức nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý nhân sự. Yêu cầu đội ngũ hằng năm rà soát kịp thời các thông tin biến động về bằng cấp, lương, phụ cấp để cập nhật chính xác kịp thời trên hệ thống.

5. Tự đánh giá: Đạt 5/5 điểm.

Tiêu chí 2.4: Quản lý thông tin y tế trường học trên phần mềm

1.Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện một nội dung là quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em trên phần mềm Smass trong tổng số các nội dung liên quan đến công tác Y tế trường học [H2.4-04]. Trường chưa trang bị phần mềm

K12online để quản lý hoạt động y tế trường học; khai báo thuốc; quản lý bảo hiểm y tế; quản lý tiêm chủng đầy đủ.

2. Điểm mạnh: Không

3. Điểm yếu:

Trường chưa trang bị phần mềm K12online để quản lý hoạt động y tế trường học; khai báo thuốc; quản lý bảo hiểm y tế; quản lý tiêm chủng đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến

Năm học 2025-2026, nhà trường trang bị phần mềm K12online để quản lý hoạt động y tế trường học; khai báo thuốc; quản lý bảo hiểm y tế; quản lý tiêm chủng đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt 1/5 điểm.

Chỉ số 2.5: Quản lý thông tin phổ cập giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm học qua Trường Mầm non Bằng Cả thực hiện quản lý thông tin phổ cập giáo dục trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục(pcgd@moet.edu.vn) của Bộ GD&ĐT quy định. Nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và các nội dung phổ cập giáo dục Xóa mù chữ trên địa bàn xã Bằng Cả [H2.5-05]. Năm 2024 với Hệ thống cập nhật chính xác và kịp thời dữ liệu phổ cập dân cư theo phiếu điều tra gốc, ngoài tra còn phụ vụ công tác tra cứu, lưu trữ báo cáo số liệu phổ cập chính xác, khoa học. Năm 2024 phường Giếng Đáy tiếp tục được thành phố công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ em mầm non năm tuổi [H2.5-06]

2. Điểm mạnh

Năm 2024 xã Bằng Cả tiếp tục duy trì và đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3. Điểm yếu:

Trong quá trình sử dụng, phần mềm thỉnh thoảng bị truy cập chậm hoặc gián đoạn do tốc độ kết nối mạng chưa ổn định, nhất là vào các thời điểm cao điểm khi nhiều người cùng truy cập hệ thống, gây ảnh hưởng đến hiệu quả nhập liệu và đồng bộ dữ liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Chủ động phối hợp với nhà cung cấp dịch vụ internet để nâng cấp đường truyền, đảm bảo kết nối mạng ổn định và tốc độ cao, đồng thời khuyến khích cán bộ, giáo viên chủ động nhập liệu thường xuyên, tránh tập trung truy cập vào thời điểm cao điểm gây ra hiện tượng chậm trễ và gián đoạn.

Rà soát, phân công rõ trách nhiệm nhập liệu cho cán bộ, giáo viên; thiết lập quy trình kiểm tra, giám sát định kỳ; đồng thời khuyến khích giáo viên tích cực tham gia và nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác cập nhật dữ liệu, qua đó đảm bảo tính kịp thời và chính xác của số liệu phổ cập.

5. Tự đánh giá: Đạt 5/5 điểm.

Chỉ số 2.6: Quản lý thông tin tài sản, tài chính

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Mầm non Bằng Cả đã triển khai ứng dụng phần mềm MISA trong công tác quản lý tài chính và tài sản. Hiện tại, nhà trường sử dụng phần mềm MISA để thực hiện các nghiệp vụ kế toán, quản lý công cụ dụng cụ, tài sản cố định, cũng như lập các báo cáo tài chính định kỳ. Phần mềm cho phép nhập liệu, theo dõi tình hình xuất – nhập – tồn của công cụ dụng cụ, tính khấu hao tài sản cố định và lập các loại báo cáo tài chính theo đúng quy định của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính kịp thời và chính xác trong việc phản ánh các hoạt động tài chính và quản lý tài sản của nhà trường[H2.6-07]

2. Điểm mạnh

Việc sử dụng hệ thống Phần mềm misa online và phần mềm QLTS đã được nhà trường mua và gia hạn hàng năm theo lộ trình của nhà cung cấp giúp hệ thống TCKT cập nhật những phát sinh chứng từ, BCTC, BCQT, BCKKTSC đúng theo thông tư.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường trang bị phần mềm K12online để nhằm khai thác tối đa tính năng sử dụng phần mềm giúp đội ngũ quản lý tốt hơn nữa cơ sở vật chất trong trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt 3/3 điểm.

Chỉ số 2.7: Quản lý văn bản điện tử

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024-2025 Trường Mầm non Bằng Cả đã bước đầu ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn bản điện tử Edoc thuộc hệ thống phần mềm Smas có trả phí. Hiện nay 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có tài khoản trên phần mềm Edoc, chữ ký số và thành thạo việc phê duyệt, xuất văn bản trên hệ thống [H2.7-08]. Việc lưu trữ văn bản điện tử khoa học, hệ thống giúp phê duyệt văn bản dễ dàng thuận tiện cho cán bộ quản lý và đội ngũ tiết kiệm kinh phí in ấn và lưu hồ sơ vĩnh viễn. Do tính chất công việc giáo viên không thể theo dõi phần mềm trong thời gian thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ do đó việc cập nhật văn bản trên phần mềm đôi lúc chưa kịp thời.

2. Điểm mạnh:

Việc quản lý văn bản điện tử đã góp phần giảm chi phí in ấn, tạo thuận lợi cho quá trình rà soát, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt khi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất hoặc cần tổng hợp số liệu nhanh. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý văn bản lưu trữ của nhà trường, đảm bảo khoa học.

3. Điểm yếu:

Do tính chất công việc giáo viên không thể theo dõi phần mềm trong thời gian thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ do đó việc cập nhật văn bản trên phần mềm đôi lúc chưa kịp thời. Phần mềm vẫn chưa có chức năng ký đồng bộ với các nhân sự phê duyệt đồng cấp, có những văn bản có số lượng người tham gia ký duyệt đồng phải chờ thời gian khá dài mới hoàn thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của chuyên đổi số, thường xuyên cập nhật phần mềm để xử lý các văn bản kịp thời.

- Ý kiến với nhà cung cấp dịch vụ, nâng cấp các tính năng phần mềm đảm bảo thực hiện một số tính năng phê duyệt văn bản nhanh, ưu việt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt 3/3 điểm.

Chỉ số 2.8: Tiềm ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Bằng Cả đã triển khai sử dụng phần mềm PMS do Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Chuyển giao công nghệ Việt Nam (Vietec., Corp) cung cấp để quản lý và tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, cũng như xây dựng thực đơn hằng ngày. Phần mềm này hỗ trợ lập kế hoạch thực đơn dựa trên nhu cầu dinh dưỡng theo độ tuổi và sự phát triển của trẻ. Kết quả tính toán được cập nhật thường xuyên và thông báo đến phụ huynh thông qua hệ thống tin nhắn hoặc ứng dụng liên kết của phần mềm, đảm bảo tính minh bạch và thuận tiện trong việc cung cấp thông tin. Việc sử dụng phần mềm PMS đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về chăm sóc dinh dưỡng theo Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT [H2.8-09]

2. Điểm mạnh

Hiệu quả quản lý: Phần mềm PMS tự động hóa việc tính toán khẩu phần ăn và hàm lượng dinh dưỡng, giảm thiểu sai sót so với phương pháp thủ công.

Đáp ứng tiêu chuẩn: Thực đơn được xây dựng dựa trên các hướng dẫn dinh dưỡng từ cơ quan quản lý giáo dục, đảm bảo phù hợp với trẻ mầm non.

Dễ sử dụng: Giao diện phần mềm thân thiện, dễ thao tác, hỗ trợ nhân viên y tế trong việc lập kế hoạch thực đơn.

3. Điểm yếu

Một số tính năng của phần mềm chưa được tùy chỉnh hoàn toàn theo nhu cầu đặc thù của từng trường, ví dụ như tích hợp các món ăn địa phương hoặc chế độ ăn đặc biệt cho trẻ có nhu cầu riêng.

4. Kế hoạch cải tiến

Phối hợp với nhà cung cấp: Làm việc với Vietec., Corp để đề xuất tùy chỉnh phần mềm, bổ sung các tính năng như trường, như chế độ ăn đặc biệt cho trẻ có dị ứng hoặc nhu cầu dinh dưỡng riêng.

5. Tự đánh giá: Đạt 7/7 điểm.

Tiêu chí 2.9: Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 13/13 giáo viên đẩy Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học; Kế hoạch tháng, tuần, ngày của nhóm/lớp trên phần mềm Quản lý văn bản điện tử Edoc trên hệ thống phần mềm Emas và khai thác sử dụng hàng ngày. Đặc biệt là kế hoạch giáo dục ngày [H2.9-11]. Một số giáo viên đã biết thiết kế các bài giảng điện tử; Hoạt động làm quen chữ cái, làm quen với toán, khám phá khoa học; giáo dục âm nhạc, kỹ năng sống, các trò chơi thiết kế trên phần mềm, hình ảnh động. Các hoạt động tổ chức phong phú thu hút trẻ tham gia hoạt động tích cực, hào hứng. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục các độ tuổi. Tuy nhiên một số giáo viên lớn tuổi chưa thành thạo thiết kế các sản phẩm điện tử để đưa vào tổ chức các hoạt động giáo dục.

2. Điểm mạnh

Giáo viên đã tổ chức được nhiều hoạt động phong phú ở các lĩnh vực giáo dục có ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ hứng thú, tích cực mang lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu.

Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng thiết kế học liệu số và ứng dụng vào tổ chức hoạt động., chưa thành thạo trong việc sử dụng các phần mềm dạy học tương tác, trò chơi giáo dục trực tuyến hoặc công cụ tạo bài giảng điện tử nâng cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT, thiết kế học liệu số cho giáo viên.
- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề Hội thi ứng dụng công nghệ, các phần mềm vào tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục để khuyến khích đội ngũ.
- Thực hiện tốt công tác khen thưởng các tấm gương tiên tiến điển hình trong thực hiện công nghệ số.

5. Tự đánh giá: Đạt 5/7 điểm

Tiêu chí 2.10: Chức năng phối hợp tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Mầm non Bằng Cả phối hợp với cha mẹ trẻ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường chủ yếu qua zalo nhóm lớp, cha mẹ trẻ rất tích cực trao đổi, tương tác và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong các hoạt động của nhà trường và nhóm lớp, ngoài ra nhà trường cũng thường xuyên tuyên truyền qua Website các hoạt động nổi bật trong tháng để cha mẹ trẻ nắm bắt như: Các hoạt động ngày lễ hội; hoạt động ngoại khóa; các cuộc thi, chuyên đề, hội thảo [H2.10-12]. Tuy nhiên trong năm học nhà trường chưa trang bị phần mềm K12online có mất phí để thực hiện các chức năng truyền thông.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã thực hiện Chức năng phối hợp tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường qua ứng dụng Zalo, và Website của nhà trường. Thuận tiện trong việc nắm bắt thông tin hai chiều giữa gia đình và giáo viên.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa trang bị phần mềm K12online có mất phí để thực hiện hiệu quả hơn chức năng truyền thông, phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

- Năm học 2025-2026 trang bị phần mềm K12online (chức năng truyền thông, phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ).

- Tích cực trong công tác tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh ở các lớp để huy động 100% sự tham gia của cha mẹ vào trang tuyên truyền. Từ đó nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên tổ chức các chuyên đề Hội thi ứng dụng công nghệ, các phần mềm vào tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục để khuyến khích đội ngũ.

- Thực hiện tốt công tác khen thưởng các tấm gương tiên tiến điển hình trong thực hiện công nghệ số.

5. Tự đánh giá: Đạt 3/7 điểm.

Tiêu chí 2.11: Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua 2 kênh: Fanpage Facebooks Trường Mầm non Bằng Cả và cổng thông tin điện tử riêng của trường và có tên miền riêng tại địa chỉ <https://mamnonbangca.edu.vn/wp-admin>, Trên Web của nhà trường đã đưa nhiều thông tin giới thiệu nhà trường; các văn bản ban hành các cấp; các thông báo; hình ảnh, hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng [H2.11.13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được cổng thông tin, trang Web có tên miền riêng, đồng thời cũng triển khai trên Fanpage Facebooks Trường Mầm non Bằng Cả để tiếp nhận thông tin 2 chiều. Các nội dung tuyên truyền phong phú, thu hút và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nội dung tuyên truyền qua trang Web, phần mềm còn chưa được bao quát hết thực tiễn giảng dạy, do đội ngũ còn hạn chế về thời gian thiết kế các nội dung tuyên truyền.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Phân công đội ngũ thực hiện công tác tuyên truyền khoa học, lấy hình ảnh, video phong phú để tiếp tục biên tập đưa lên các trang tuyên truyền chính thống của nhà trường. Đảm bảo mọi phụ huynh đều tiếp cận được thông tin tin tuyên.

- Tăng cường trao đổi hai chiều giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trên các nền tảng số nhà trường nhằm nâng cao chất lượng truyền thông và hiểu biết lẫn nhau trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh cung cấp tài nguyên trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ khoa học. Tạo điều kiện để phụ huynh tham gia góp ý, phản hồi, từ đó nhà trường có cơ sở điều chỉnh nội dung tuyên truyền phù hợp hơn với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt 2,5/2,5 điểm.

Tiêu chí 2.12: Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý)

1.Mô tả hiện trạng

Trường mầm non Bằng Cả đã sử dụng phần mềm quản lý trường học SMAS (qnh_hb_mnbangca) có chức năng trao đổi, đồng bộ kết nối với CSDL ngành (<https://truong.cSDL.moet.gov.vn>) **đầy đủ, nhanh** đúng tiến độ được yêu cầu của các cấp quản lý [H2.12-14].

2.Điểm mạnh:

Việc kết nối và trao đổi dữ liệu từ phần mềm Smas với phần mềm CSDL ngành tạo sự nhất quán giữa dữ liệu trong phần mềm quản lý trường và dữ liệu trong CSDL ngành. Phần mềm giúp nhà trường lưu trữ và quản lý toàn bộ thông tin học sinh, giáo viên, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị,... một cách tập trung và đồng học, khoa học.

3. Điểm yếu:

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục thực hiện nhập dữ liệu chính xác trên phần mềm Smas để việc kết nối, đồng bộ chính xác. Nhà trường tiếp tục nâng cấp đầu tư hạ tầng và bổ sung thiết bị CNTT để thực hiện đồng bộ nhanh, thuận tiện.

5. Tự đánh giá: Đạt 5,5/5,5 điểm.

Tiêu chí 2.13: Ban hành, quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. (Tiêu chí bắt buộc)

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Mầm non Bằng Cả đã xây dựng và ban hành **Quy chế quản lý, vận hành và khai thác phần mềm ứng dụng trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**. Quy chế này được ban hành dưới dạng văn bản chính thức, quy định rõ trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân liên quan trong việc sử dụng phần mềm, quy định việc quản lý, sử dụng các loại phần mềm bao gồm phần mềm quản lý trường học (phần mềm SMAS); phần mềm tính khẩu phần ăn Vietteck; phần mềm <https://k12online.vn>; từ năm học 2024-2025 [**H2.13-15**].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã ban hành văn bản quy định rõ ràng về việc vận hành và sử dụng phần mềm quản trị Quy chế quản lý, vận hành và khai thác phần mềm được xây dựng bài bản, ban hành chính thức và phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Điểm yếu:

Một số giáo viên mới, có tuổi chưa có nhiều kỹ năng thành thạo trong việc sử dụng phần mềm Smas, do đó chưa khai thác hết các tính năng sử dụng của phần mềm.

4. Kế hoạch cải tiến:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn định kỳ, nâng cao năng lực sử dụng phần mềm cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch tập huấn cụ thể theo từng học kỳ, đảm bảo mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được tiếp cận và thực hành thao tác trên phần mềm. Nội dung tập huấn sẽ đi sâu vào từng chức năng cụ thể của phần mềm như: nhập dữ liệu học sinh, cập nhật thực đơn, kế hoạch giáo dục, điểm danh, ghi nhận xét trẻ, tại báo cáo.

- Có kế hoạch rà soát, điều chỉnh lại quy chế vận hành phần mềm để phù hợp với thực tiễn triển khai trong năm học.

- Tăng cường phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm để nâng cấp, hỗ trợ và xử lý sự cố kỹ thuật kịp thời: Nhà trường sẽ xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng với nhà cung cấp phần mềm, như: thiết lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến (qua Zalo, Email), cung cấp đầu mối liên hệ trực tiếp; đồng thời yêu cầu đơn vị cung cấp định kỳ nâng cấp, cải tiến phần mềm theo đề xuất của trường. Ngoài ra, nhà trường sẽ chủ động đề nghị tổ chức các buổi tập huấn ngắn gọn, chuyên đề dành riêng cho từng nhóm công việc (nuôi dưỡng, giáo viên, văn phòng) do đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện.

5. Tự đánh giá: (tiêu chí bắt buộc không tính điểm): Đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Đạt 50/60 điểm (Đạt mức độ 3)

Nhóm tiêu chí 3. Triển khai dịch vụ trực tuyến

Tiêu chí 3.1: Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến

1. Mô tả hiện trạng:

Trong năm học 2024–2025, Trường Mầm non Bằng Cả chưa triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp, thực hiện thông báo tuyển sinh trên Website nhà trường[H3.2-01]. Tuy nhiên trường đã cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia tập huấn về sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhà trường đã được tập huấn về công tác sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thực hiện phần mềm tuyển sinh đầu cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tiết kiệm kinh phí để hợp đồng với nhà cung cấp phần mềm sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: 0 điểm.

Tiêu chí 3.2 Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/mạng xã hội/OTT (over the top)

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường đã triển khai dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/mạng xã hội. 7/7 nhóm lớp có zalo nhóm lớp với đầy 100% tài khoản zalo của cha mẹ trẻ; thực hiện đầy đủ các chức năng trên nhóm Zalo như: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá hai chiều giữa nhà trường và phụ huynh [H3.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/mạng xã hội. Kết nối thuận tiện, dễ dàng để phụ huynh phụ huynh có thể cập nhật các tích cực hàng ngày qua hệ thống, giúp phụ huynh yên tâm khi đưa con tới trường.

3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh còn chưa tích cực tương tác với giáo viên chủ nhiệm qua nhóm zalo.

4. Kế hoạch cải tiến:

Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn phụ huynh trong việc truy cập và thực hiện các tiện ích của các ứng dụng. Trang bị phần mềm k12online.vn trong năm học 2025-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt 2/4 điểm.

Tiêu chí 3.3: Dịch vụ thu phí, dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt

1. Mô tả hiện trạng:

Năm học 2024-2025, nhà trường đã ký hợp đồng dịch vụ quản lý khoản thu thông qua định danh tài khoản với ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Quảng Ninh (Sau đây gọi tắt là VietinBank) Địa chỉ: Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. 100% trẻ em được cấp mã chuyển tiền [H3.3-03]. Tháng 3, 4, 5/2025 nhà trường mới triển khai thanh toán không dùng tiền mặt với 100% khoản thu dịch vụ phụ vụ công tác bán trú.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt thuận lợi, nhận được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh trẻ là ông/ bà (Bố, mẹ gửi con ở nhà) chưa thành thạo với sử dụng thiết bị công nghệ số do đó đôi lúc còn chậm trễ. Thời gian triển khai thu qua tài khoản trong năm học còn chậm so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các nhóm/lớp, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến để phụ huynh biết được các yêu cầu của nhà trường khi sử dụng dịch vụ để việc triển khai dịch vụ được hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt 2/4 điểm.

Kết luận về Tiêu chí 3: Đạt 4/12 điểm, đạt mức độ 2

Nhóm tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:

Tiêu chí 4.1: Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng năng lực CNTT cho đội ngũ giáo viên, đến nay nhà trường có 82,3% giáo viên có thể xây dựng học liệu số và có các bài giảng điện tử các sản phẩm ứng dụng phần mềm vào nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục. Trong năm học 100% đội ngũ giáo viên nhà trường biết khai thác các tài liệu bài giảng điện tử trên các trang: <https://chatgpt.com>; <https://www.canva.com>, khai thác các Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên trang giáo án điện tử <https://giaosan.violet.vn>; Các trò chơi, hoạt động, giáo án, video, bài hát phục vụ cho giáo viên <https://www.education.com> [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]

2. Điểm mạnh

100% đội ngũ giáo viên nhà trường biết khai thác các tài liệu bài giảng điện tử trên các trang: <https://chatgpt.com>; <https://www.canva.com>, khai thác các Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên trang giáo án điện tử <https://giaovan.violet.vn>; Các trò chơi, hoạt động, giáo án, video, bài hát phục vụ cho giáo viên <https://www.education.com>

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 14,3% giáo viên chưa có khả năng xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. Chất lượng bài giảng điện tử và các sản phẩm ứng dụng phần mềm chưa được đẹp và khoa học do giáo viên mầm non hạn chế về quỹ thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, khai thác các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử để nâng cao chất lượng dạy học thông qua các đợt tập huấn của cấp trên và tổ chuyên môn của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch đưa các nguồn học liệu số từ các tài nguyên do các cô giáo tự xây dựng trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhằm làm phong phú kho tài nguyên số trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt 2/4 điểm.

Tiêu chí 4.2: Tỷ lệ giáo viên hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số).

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 100% đội ngũ giáo viên nhà trường đã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, sử dụng các phần mềm do các cấp Sở, phòng GD&ĐT tổ chức trên nền tảng số lớp học Classroom. Nhà trường có tổ chức 01 lớp tập huấn về khai thác các phần mềm công nghệ trên nền tảng số tại lớp học Classrom trực tuyến theo link <https://classroom.google.com/u/0/c/NzM2MjgxMjA3Mjc4>[H4.1.03]; [H4.1.04]; [H4.1.05]; [H4.1.06]. Trong năm học 2024 -2025, 100% giáo viên trong nhà trường đã được tham gia tập huấn khóa đào tạo trực tuyến trên nền tảng MOOC năm 2024 <https://quangninh.mobiedu.vn/> về khung kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn số[H4.1.07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho 100% giáo viên được tham gia hoàn thành các khóa bồi dưỡng về khung kỹ năng số cơ bản, an toàn số và ứng dụng các phần mềm trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên chủ động học tập, nâng cao năng lực chuyên môn thông qua các nền tảng số đa dạng. Nội dung bồi dưỡng thiết thực, sát với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Việc học trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và thuận tiện cho giáo viên. Kết quả học tập được ghi nhận bằng chứng chỉ, giấy chứng nhận rõ ràng.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa phát huy được năng lực tự học, tự bồi dưỡng về ứng dụng các phần mềm trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số và công nghệ thông tin cho giáo viên chưa thành thạo. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình tham gia học trực tuyến. Đề xuất trang bị thêm thiết bị hỗ trợ học tập tại trường như máy tính, đường truyền internet ổn định.

- Chủ động lựa chọn, giới thiệu các khóa bồi dưỡng chuyên sâu, phù hợp với nhu cầu và trình độ của giáo viên mầm non.

- Khuyến khích giáo viên trẻ hỗ trợ, kèm cặp giáo viên còn hạn chế về công nghệ. Xây dựng nhóm chia sẻ kinh nghiệm học tập trực tuyến, tạo môi trường học tập cộng tác tích cực trong nhà trường. Phối hợp với Phòng Giáo dục tổ chức bồi dưỡng định kỳ theo hình thức linh hoạt, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp để đảm bảo hiệu quả tiếp thu.

5. Tự đánh giá: Đạt 7/10 điểm.

Nhóm tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Tiêu chí 5.1: Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet.

1. Mô tả hiện trạng:

Trường Mầm non Bằng Cả có 7/7 nhóm, lớp được trang bị ti vi và các thiết bị hỗ trợ triển khai tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng 1 ti vi/1 lớp [H5.1.01]. Mạng phủ rộng, đảm bảo kết nối internet cho 100% máy vi tính tại các nhóm/lớp. Trong đó có 1 phòng học thiết bị thông minh được trang bị 04 màn hình cảm ứng tương tác [H5.1.02]; [H5.1.03]. Trường có có phòng Kidmart nhưng chưa trang bị máy tính, bàn ghế cho trẻ hoạt động)

2. Điểm mạnh:

7/7 nhóm, lớp đều đã được trang bị tivi kết nối internet và các thiết bị nghe nhìn khác. Được các lớp khai thác sử dụng hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Trường có có phòng Kidmart nhưng chưa trang bị máy tính, bàn ghế cho trẻ hoạt động)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư, bổ sung thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe nhìn cho các phòng chức năng chưa được trang bị. Xây dựng kế hoạch bảo trì, kiểm tra định kỳ thiết bị để đảm bảo hoạt động lâu dài và hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt 2/4 điểm

Tiêu chí 5.2: Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Nhà trường có hệ thống máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng và chuyên môn **[H5.2-01]**. Số lượng máy tính hiện có 06/ 06 phòng hành chính quản trị cụ thể ở các phòng: Phòng hiệu trưởng 01; phòng phó hiệu trưởng 02; văn phòng 01; phòng y tế: 01**[H5.2-02]**. Hệ thống máy tính được kết nối Internet ổn định, đảm bảo cho việc công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận **[H5.2-03]**.

2. Điểm mạnh:

100% các phòng hành chính quản trị có trang bị máy tính kết nối internet kết nối Internet ổn định, hỗ trợ thực hiện công tác quản lý, chuyên môn.

3. Điểm yếu:

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục khai thác có hiệu quả các thiết bị máy tính được trang cấp. Thường xuyên rà soát chất lượng thiết bị, đường truyền internet để đảm bảo thực hiện công việc thông suốt.

5. Tự đánh giá: Đạt 4/4 điểm

Tổng điểm tự đánh giá của tiêu chí 5: 6/8 điểm (đạt mức đáp ứng cơ bản)

III. KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình tự đánh giá của Trường Mầm non Bằng Cả được thực hiện một cách nghiêm túc, khách quan, được đầu tư công sức, trí tuệ của tập thể CB,GV,NV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo, là một công trình khoa học, sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của CB,GV,NV cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ TĐG chuyên đổi số của nhà trường.

Căn cứ “*Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non*” được ban hành tại Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự đánh giá trường Mầm non Bằng Cả đã đánh giá đủ 05 nhóm tiêu chí (02 chỉ số bắt buộc và 19 chỉ số chấm điểm). Kết quả như sau:

- + Tiêu chí 1 (Tiêu chí bắt buộc): Đạt
- + Tiêu chí 2: Đạt mức 3
- + Tiêu chí 3: Đạt mức 2
- + Tiêu chí 4: Đạt mức 2
- + Tiêu chí 5: Đạt mức 2

Tổng điểm đạt: 73/100

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Đạt mức độ 2**

Trường Mầm non Bằng Cả kính đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Đạt mức độ 2

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo chuyển đổi số của nhà trường.

Bằng Cả, ngày 25 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Linh Thị Mận

